

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA GIẢNG VIÊN TRONG GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM

Nguyễn Thị Hương Giang

Khoa Luật - Chính trị, Trường Đại học Công nghệ GTVT

Tóm tắt: Trong bối cảnh đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế, giáo dục pháp luật có vai trò quan trọng trong việc hình thành ý thức công dân, trách nhiệm xã hội và năng lực hội nhập cho sinh viên. Tuy nhiên, tình trạng vi phạm pháp luật trong sinh viên vẫn còn diễn ra, đòi hỏi phải phát huy hơn nữa vai trò của giảng viên. Bài báo đã xây dựng khung lý thuyết về giáo dục pháp luật, phân tích vai trò then chốt của giảng viên không chỉ ở việc truyền đạt kiến thức pháp lý mà còn trong việc định hướng thái độ, kỹ năng pháp lý và làm gương trong tuân thủ pháp luật. Đồng thời, nghiên cứu cũng chỉ ra những hạn chế trong thực tiễn giáo dục pháp luật tại các trường đại học hiện nay. Trên cơ sở đó, bài báo đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy vai trò của giảng viên trong giáo dục pháp luật. Nếu được triển khai đồng bộ, các giải pháp này sẽ góp phần nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật của sinh viên, tạo nền tảng cho nguồn nhân lực trẻ vừa có chuyên môn, vừa có bản lĩnh công dân trong thời kỳ hội nhập và phát triển bền vững.

Từ khóa: giảng viên; giáo dục pháp luật; sinh viên; ý thức tuân thủ pháp luật; giải pháp

PROMOTING THE ROLE OF LECTURERS IN LEGAL EDUCATION FOR UNIVERSITY STUDENTS IN VIETNAM

Nguyen Thi Huong Giang

Faculty of Law and Politics, University of Transport Technology

Abstract: In the context of educational reform and international integration, legal education plays a crucial role in shaping students' civic awareness, social responsibility, and integration capacity. However, legal violations among students still occur, requiring a stronger promotion of lecturers' roles. This article constructs a theoretical framework for legal education and analyzes the pivotal role of lecturers—not only in delivering legal knowledge but also in guiding students' attitudes, developing legal skills, and setting personal examples in law compliance. At the same time, the study identifies current limitations in the practice of legal education at universities. On this basis, the article proposes several solutions to enhance lecturers' roles in legal education. If implemented comprehensively, these solutions will help raise students' legal awareness and compliance, thereby contributing to the development of a young workforce that is both professionally competent and civically responsible in the era of integration and sustainable development.

Keywords: lecturers; legal education; students; law compliance awareness; solutions.

Nhận bài: 21/8/2025

Phản biện: 25/9/2025

Duyệt đăng: 28/9/2025

I. MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, Việt Nam đang thực hiện công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo tinh thần Nghị quyết 29-NQ/TW. Một trong những yêu cầu trọng tâm của quá trình đổi mới là tăng cường giáo dục pháp luật nhằm xây dựng ý thức tôn trọng và tuân thủ pháp luật cho thế hệ trẻ. Thực tiễn cho thấy, bên cạnh những kết quả tích cực, tình trạng sinh viên vi phạm pháp luật, thiếu hiểu biết về quyền và nghĩa vụ công dân vẫn còn diễn ra ở nhiều trường đại học. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật, góp phần hình thành nhân cách, trách nhiệm xã hội và năng lực hội nhập cho sinh viên.

Trong quá trình đó, giảng viên giữ vai trò then chốt. Không chỉ đơn thuần là người truyền đạt kiến thức pháp luật một cách chính xác và hệ thống, giảng viên còn là tấm gương về hành vi tuân thủ pháp luật, đồng thời đóng vai trò kết nối giữa nhà trường – sinh viên – xã hội. Việc phát huy vai trò của giảng viên sẽ góp phần đổi mới

phương pháp giáo dục pháp luật theo hướng tích cực, gắn lý thuyết với thực tiễn, hình thành thái độ đúng đắn và kỹ năng pháp lý cho sinh viên.

Xuất phát từ yêu cầu đó, nghiên cứu này tập trung phân tích vai trò của giảng viên trong giáo dục pháp luật cho sinh viên các trường đại học ở Việt Nam, làm rõ thực trạng và những hạn chế còn tồn tại. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các giải pháp thiết thực nhằm phát huy tối đa vai trò của giảng viên, qua đó nâng cao nhận thức pháp luật và ý thức tuân thủ pháp luật cho sinh viên, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN

2.1. Khái niệm và vai trò của giáo dục pháp luật trong trường đại học

Giáo dục pháp luật (GDPL) là quá trình tác động có mục đích, có tổ chức nhằm trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản về pháp luật, hình thành niềm tin, thái độ và hành vi tuân thủ

pháp luật trong đời sống xã hội (Nguyễn Văn Cường, 2020). Trong môi trường đại học, GDPL không chỉ đơn thuần cung cấp kiến thức, mà còn góp phần định hình nhân cách, xây dựng bản lĩnh chính trị – pháp lý, giúp sinh viên trở thành công dân có trách nhiệm trong bối cảnh hội nhập.

Theo Fullan (2007), GDPL có vai trò tương tự như một “đòn bẩy giá trị” trong giáo dục, khi không chỉ chú trọng đến tri thức chuyên môn mà còn hướng tới việc hình thành những phẩm chất xã hội cần thiết. Các nghiên cứu quốc tế cũng khẳng định GDPL là một thành tố quan trọng trong phát triển năng lực công dân toàn cầu, đặc biệt trong bối cảnh dân chủ hóa và toàn cầu hóa (Kerr, 2002; Torney-Purta et al., 2015). Nghiên cứu của Patrick (2010) tại Mỹ cho thấy phương pháp phiên tòa giả định giúp sinh viên hiểu luật sâu sắc hơn và tăng cường khả năng tranh luận. Ở châu Âu, Kerr (2002) ghi nhận rằng giáo dục công dân – pháp luật được triển khai tích hợp vào nhiều môn học, nhấn mạnh tính trải nghiệm và sự tham gia xã hội.

Tại Việt Nam, nhiều văn kiện chính trị và pháp luật đã nhấn mạnh tầm quan trọng của GDPL cho sinh viên. Nghị quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo khẳng định: mục tiêu giáo dục không chỉ trang bị kiến thức mà còn phát triển năng lực, phẩm chất, trong đó có năng lực tuân thủ pháp luật và ý thức công dân. Luật Giáo dục 2019 cũng quy định rõ trách nhiệm của cơ sở giáo dục đại học trong việc tổ chức giảng dạy, rèn luyện và giáo dục ý thức pháp luật cho sinh viên. Trần Thị Hồng (2018) nhấn mạnh rằng giáo dục pháp luật ở bậc đại học còn mang tính hình thức, cần tăng cường trải nghiệm và gắn kết với nhu cầu thực tiễn. Nguyễn Văn Cường (2020) khẳng định vai trò của giảng viên là yếu tố then chốt, song hiện nay còn hạn chế về số lượng và kỹ năng. Báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022) cũng chỉ ra rằng hoạt động ngoại khóa pháp luật tại các trường đại học chưa được duy trì thường xuyên, thiếu sự tham gia của giảng viên.

2.2. Vai trò của giảng viên trong giáo dục pháp luật

Là tấm gương về hành vi tuân thủ pháp luật.

Một yếu tố quan trọng khác trong vai trò của giảng viên là tính nêu gương. Theo Bandura (1986), học

tập xã hội diễn ra thông qua quan sát và bắt chước hành vi của người khác. Trong môi trường đại học, giảng viên chính là hình mẫu gần gũi và có ảnh hưởng mạnh mẽ nhất đối với sinh viên. Khi giảng viên thể hiện sự tuân thủ nghiêm túc quy định của trường, tôn trọng pháp luật và giữ gìn chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, sinh viên sẽ có xu hướng noi theo. Hargreaves và Fullan (2012) trong công trình về “tư bản nghề nghiệp” đã khẳng định: niềm tin của người học đối với thầy cô được hình thành không chỉ từ kiến thức chuyên môn mà còn từ hành vi và phẩm chất cá nhân. Ở khía cạnh GDPL, giảng viên càng cần giữ vai trò gương mẫu, bởi chỉ có sự thống nhất giữa lời nói và hành động mới đảm bảo tính thuyết phục. Thực tiễn tại Việt Nam cho thấy, những giảng viên có phong cách giảng dạy nghiêm túc, tuân thủ quy chế, đồng thời xử sự chuẩn mực trong quan hệ công tác thường được sinh viên đánh giá cao và ảnh hưởng tích cực đến nhận thức pháp luật của họ (Nguyễn Thị Mai, 2021). Ngược lại, nếu giảng viên vi phạm kỷ luật, thiếu minh bạch hoặc không tôn trọng pháp luật, hiệu quả GDPL sẽ bị suy giảm đáng kể.

Truyền đạt kiến thức pháp luật chính xác, hệ thống. Trước hết, giảng viên giữ vai trò trung tâm trong việc cung cấp tri thức pháp luật nền tảng và chuyên sâu cho sinh viên. Nhiệm vụ này đòi hỏi giảng viên không chỉ nắm vững hệ thống văn bản quy phạm pháp luật mà còn biết cách lựa chọn, sắp xếp và truyền đạt một cách logic, dễ hiểu. Theo Nguyễn Văn Cường (2020), việc giảng viên giảng dạy pháp luật một cách hệ thống giúp sinh viên xây dựng “bản đồ tư duy pháp luật” vững chắc, từ đó có khả năng định hướng trong những tình huống pháp lý phức tạp. Ở nhiều quốc gia, chương trình giáo dục pháp luật trong đại học được xem là một thành tố cốt lõi của giáo dục công dân. Kerr (2002) nhấn mạnh rằng tại châu Âu, môn học pháp luật được thiết kế nhằm giúp sinh viên hiểu sâu về cơ chế nhà nước, quyền và nghĩa vụ công dân, từ đó hình thành ý thức chính trị – pháp lý rõ ràng. Để đạt được điều này, giảng viên phải đảm bảo sự chính xác và tính cập nhật của kiến thức. Trong bối cảnh Việt Nam, nơi hệ thống pháp luật thường xuyên thay đổi, việc giảng viên cập nhật văn bản, chính sách mới và chuyên

tải đến sinh viên kịp thời có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Nếu thiếu tính cập nhật, tri thức pháp luật dễ trở nên lỗi thời, làm giảm hiệu quả đào tạo và khiến sinh viên khó thích ứng với thực tiễn nghề nghiệp sau này.

Hình thành thái độ và kỹ năng pháp lý.

Bên cạnh việc cung cấp tri thức, giảng viên còn có nhiệm vụ quan trọng là hình thành cho sinh viên thái độ đúng đắn và kỹ năng vận dụng pháp luật. Giáo dục pháp luật không chỉ dừng lại ở “biết” mà còn phải dẫn đến “tin” và “làm theo”. Theo Ajzen (1991), hành vi tuân thủ pháp luật của một cá nhân được quyết định bởi thái độ, chuẩn mực xã hội và khả năng kiểm soát hành vi. Giảng viên, với tư cách là nhà giáo dục, chính là người khơi dậy thái độ tích cực của sinh viên, làm cho họ thấy rằng tuân thủ pháp luật là cần thiết và có lợi cho bản thân cũng như cộng đồng. Darling-Hammond, Hyler và Gardner (2017) khẳng định rằng hiệu quả giáo dục không chỉ thể hiện ở điểm số mà còn ở khả năng phát triển kỹ năng thực hành và thái độ xã hội. Trong GDPL, giảng viên có thể giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng phân tích tình huống, kỹ năng phản biện, kỹ năng giao tiếp và tranh luận pháp lý thông qua các hoạt động như mô phỏng phiên tòa, thảo luận nhóm, hay xử lý tình huống thực tế. Nghiên cứu của Patrick (2010) tại Mỹ cho thấy việc sử dụng mô hình phiên tòa giả định trong giảng dạy giúp sinh viên cải thiện rõ rệt năng lực lập luận và sự tự tin khi đối mặt với các tình huống pháp lý. Phạm Văn Tĩnh (2021) cũng chỉ ra rằng việc giảng viên tăng cường phương pháp tình huống, gắn bài học với đời sống thực tế của sinh viên sẽ giúp họ phát triển kỹ năng nhận diện và giải quyết vấn đề pháp lý, đồng thời củng cố niềm tin vào tính công bằng của pháp luật. Như vậy, giảng viên không chỉ là người “truyền đạt” mà còn là người “dẫn dắt”, giúp sinh viên hình thành năng lực công dân và kỹ năng pháp lý cần thiết.

Kết nối giữa nhà trường – sinh viên – xã hội. Cuối cùng, giảng viên đóng vai trò cầu nối quan trọng giữa nhà trường, sinh viên và xã hội trong GDPL. Họ không chỉ giảng dạy trong phạm vi lớp học mà còn có thể tổ chức hoặc phối hợp với các tổ chức xã hội, cơ quan tư

pháp, đoàn thể chính trị để mở rộng không gian học tập cho sinh viên. UNESCO (2015) nhấn mạnh rằng giáo dục công dân toàn cầu đòi hỏi sự kết hợp giữa học tập trong lớp và trải nghiệm ngoài xã hội. Sinh viên cần được tham gia vào các hoạt động như diễn đàn, phiên tòa giả định, tham quan tòa án, cơ quan hành chính... để thấy được pháp luật không chỉ tồn tại trên giấy mà hiện diện trong đời sống hằng ngày. Giảng viên chính là người tổ chức, kết nối và định hướng các hoạt động này.

Ở nhiều quốc gia, mối quan hệ hợp tác giữa trường đại học và cơ quan pháp luật đã trở thành thông lệ. Ví dụ, tại Canada, các trường đại học thường mời luật sư, thẩm phán tham gia giảng dạy một số chuyên đề nhằm tăng tính thực tiễn cho môn học (Hughes, 2014). Tại Việt Nam, một số trường đại học đã bước đầu triển khai mô hình “Ngày pháp luật” hoặc “Tuần lễ pháp luật” có sự phối hợp của tòa án, công an địa phương. Tuy nhiên, việc này vẫn còn chưa phổ biến và phụ thuộc nhiều vào sự chủ động của giảng viên. Nguyễn Thị Hồng và Lê Văn Bình (2019) đã chỉ ra, sự thiếu gắn kết giữa giảng viên và các tổ chức xã hội khiến hoạt động GDPL còn hình thức, thiếu chiều sâu. Do đó, việc tăng cường vai trò kết nối của giảng viên là điều kiện cần thiết để nâng cao hiệu quả GDPL.

Từ những phân tích trên có thể thấy, giảng viên giữ vai trò trung tâm và đa chiều trong giáo dục pháp luật cho sinh viên đại học. Họ vừa là người truyền đạt tri thức hệ thống, vừa là người định hình thái độ và kỹ năng pháp lý, đồng thời là tấm gương tuân thủ pháp luật và cầu nối giữa nhà trường với xã hội. Việc phát huy đầy đủ những vai trò này sẽ góp phần quan trọng vào việc hình thành thể hệ sinh viên không chỉ vững vàng về chuyên môn mà còn có ý thức pháp luật và trách nhiệm công dân cao.

2.3. Một số lý thuyết tiếp cận giáo dục pháp luật

Lý thuyết hành vi xã hội. Theo Ajzen (1991), hành vi của con người được quyết định bởi thái độ, chuẩn mực xã hội và kiểm soát hành vi. Áp dụng vào GDPL, giảng viên cần chú trọng không chỉ đến việc truyền đạt tri thức, mà còn phải hình thành niềm tin tích cực và môi trường xã hội hỗ trợ sinh viên tuân thủ pháp luật.

Lý thuyết giáo dục giá trị – chuẩn mực. Durkheim (1925/1973) cho rằng giáo dục là quá trình truyền đạt giá trị và chuẩn mực xã hội cho thế hệ trẻ. Với GDPL, giảng viên là chủ thể trực tiếp giúp sinh viên tiếp nhận và nội tại hóa các chuẩn mực pháp lý, từ đó chuyển hóa thành hành vi tuân thủ.

Tiếp cận phát triển năng lực công dân. Theo UNESCO (2015), giáo dục công dân toàn cầu (Global Citizenship Education – GCED) hướng tới việc phát triển năng lực pháp lý, trách nhiệm xã hội và hành động công dân. Giảng viên đại học, với vai trò cố vấn và đồng hành, cần trang bị cho sinh viên không chỉ kiến thức pháp luật quốc gia mà còn cả kỹ năng tham gia xã hội dân chủ, đa văn hóa.

2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến phát huy vai trò của giảng viên trong GDPL

Thứ nhất, năng lực và phẩm chất giảng viên. Theo Hattie (2009), yếu tố giảng viên chiếm tỷ trọng lớn nhất trong thành công học tập của sinh viên. Đối với GDPL, giảng viên cần có trình độ chuyên môn, năng lực sư phạm và bản lĩnh chính trị – pháp lý. Tại Việt Nam, nhiều nghiên cứu cũng cho thấy sự thiếu hụt giảng viên chuyên ngành luật tại các trường không chuyên luật là nguyên nhân chính dẫn đến GDPL còn hình thức (Nguyễn Thị Hồng & Lê Văn Bình, 2019).

Thứ hai, chương trình và phương pháp giảng dạy. Chương trình GDPL ở nhiều trường còn nặng lý thuyết, ít tính hướng thực tế. Theo báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), trên 60% sinh viên đánh giá nội dung môn pháp luật chưa gắn với ngành nghề. Phương pháp giảng dạy truyền thống ít phát huy được tính tích cực, trong khi các phương pháp như mô phỏng, học tập trải nghiệm, tranh biện pháp luật lại chưa phổ biến.

Thứ ba, cơ chế chính sách và môi trường hỗ trợ. Hargreaves và Shirley (2012) nhấn mạnh rằng cải cách giáo dục chỉ có hiệu quả khi gắn liền với sự hỗ trợ hệ thống và chính sách. Ở Việt Nam, nhiều trường chưa có cơ chế khuyến khích, khen thưởng giảng viên tham gia hoạt động ngoại khóa, khiến họ ít mặn mà đồng hành cùng sinh viên ngoài giờ học.

Thứ tư, đặc điểm và thái độ của sinh viên. Một số nghiên cứu (Torney-Purta et al., 2015; Nguyễn Thị Mai, 2021) cho thấy động cơ và thái độ học tập pháp luật của sinh viên quyết định mức độ

thành công của GDPL. Nếu sinh viên coi môn pháp luật chỉ là môn phụ, thiếu hứng thú, thì dù giảng viên có nỗ lực cũng khó đạt hiệu quả cao.

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu xây dựng thang đo Likert để khảo sát sinh viên năm thứ nhất tại Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải về nhận thức pháp luật.

Likert 5 mức: 1=Hoàn toàn không đồng ý ... 5=Hoàn toàn đồng ý (đối với thái độ/nhận thức). Tần suất: 1=Không bao giờ; 2=Hiếm khi; 3=Thỉnh thoảng; 4=Thường xuyên; 5=Rất thường xuyên (đối với hành vi/tiếp cận).

3.1. Về Kiến thức pháp luật (chọn 1 đúng; 8–10 câu trắc nghiệm)

+ Quyền và nghĩa vụ SV theo Luật Giáo dục 2019: (A/B/C/D)

+ Các hành vi bị cấm trong Luật An ninh mạng 2018: (A/B/C/D)

+ Quy định xử phạt VPHC về giao thông đường bộ với SV: (A/B/C/D)

+ Quy định về bản quyền/tài liệu học tập số: (A/B/C/D)

+ Tình huống vi phạm đạo đức học thuật (đạo văn): (A/B/C/D)

3.2. Thái độ/niềm tin pháp quyền (Likert 1–5)

+ Tuân thủ pháp luật là trách nhiệm công dân của SV.

+ Việc hiểu luật giúp tôi bảo vệ quyền lợi bản thân.

+ Vi phạm “nhỏ” (vi phạm bản quyền, lán tuyền...) cũng cần xử lý nghiêm.

+ Tôi tin nhà trường xử lý vi phạm minh bạch – công bằng.

+ Tôi sẵn sàng góp ý/báo cáo khi thấy hành vi vi phạm.

+ Học phần GDPL là cần thiết đối với mọi SV.

+ Tôi thấy các quy định nội bộ của trường rõ ràng và dễ tìm.

3.3. Hành vi/tuân thủ (Tần suất 1–5)

+ Đọc/tra cứu văn bản pháp luật liên quan đến SV.

+ Tuân thủ bản quyền tài liệu/sách/PM trong học tập.

+ Chấp hành quy định giao thông khi đi lại đến trường.

+ Tham gia hoạt động/CLB/ tọa đàm về pháp luật.

+ Báo cáo/nhắc nhở bạn khi thấy hành vi vi phạm.

+ Tự học hoặc theo khóa ngắn hạn về kỹ năng pháp lý (hợp đồng thuê trọ, vay mượn, lao động bán thời gian...).

+ Tìm kiếm trợ giúp pháp lý khi cần.

IV. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

4.1 Thực trạng phát huy vai trò của giảng viên trong giáo dục pháp luật

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số, việc nâng cao ý thức pháp luật cho sinh viên là một yêu cầu cấp thiết. Tại Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải, nhiều hoạt động giáo dục pháp luật (GDPL) đã được triển khai trong cả chính khóa và ngoại khóa. Giảng viên giữ vị trí trung tâm trong quá trình này, song thực tế cho thấy mức độ phát huy vai trò của họ còn đan xen ưu điểm và hạn chế. Kết quả khảo sát diện rộng phản ánh rằng sinh viên ghi nhận nỗ lực đổi mới của giảng viên, đồng thời chỉ ra nhiều bất cập cần được khắc phục.

Hoạt động giảng dạy chính khóa. Một điểm sáng là các học phần pháp luật được đưa vào chương trình đào tạo. Khoảng 72% sinh viên xác nhận đã được học ít nhất một môn thuộc ngành Luật. Nhờ vậy, sinh viên có được nền tảng pháp lý cơ bản ngay từ năm đầu đại học. Trong quá trình giảng dạy, nhiều giảng viên đã kết hợp slide, video và tình huống thảo luận để tăng tính sinh động. Khoảng 40% sinh viên cho biết họ cảm thấy “hứng thú” hoặc “rất hứng thú” khi học, đặc biệt là các giờ có ví dụ gắn với nghề nghiệp như tranh chấp bản quyền phần mềm, hợp đồng vận tải hay vấn đề an toàn lao động.

Tuy vậy, hạn chế vẫn còn rõ nét. Có tới 58% sinh viên nhận xét rằng bài giảng nặng về lý thuyết, thiếu tình huống gắn thực tiễn. Một số giảng viên vẫn duy trì lối “đọc – chép”, chưa chú trọng rèn luyện kỹ năng vận dụng pháp luật. Hoạt động thực hành như phân tích vụ án, xử lý tình huống hay thảo luận nhóm còn hình thức, khiến sinh viên học chủ yếu để vượt qua kỳ thi. Ngoài ra, đội ngũ giảng viên chuyên ngành pháp luật còn mỏng trong khi số lượng sinh viên tăng dẫn tới quá tải, khó hỗ trợ sâu sát từng cá nhân.

Hoạt động ngoại khóa. Bên cạnh chính khóa, nhà trường tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa như tọa đàm pháp luật, cuộc thi “Sinh viên với pháp luật”, câu lạc bộ pháp luật và phiên tòa giả định. Khoảng 60% sinh viên đánh giá đây là những trải nghiệm phong phú, giúp hiểu luật nhanh và nhớ lâu. Đặc biệt, phiên tòa giả định giúp sinh viên rèn luyện tư duy phản biện, kỹ

năng lập luận và ý thức rõ hơn về trách nhiệm công dân. Tuy nhiên, mức độ tham gia của giảng viên trong các hoạt động này còn hạn chế. Chỉ 32% sinh viên cho biết giảng viên đồng hành trực tiếp, phần lớn hoạt động do Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên hoặc câu lạc bộ triển khai. Vai trò của giảng viên chủ yếu dừng ở cố vấn từ xa, làm giảm sự gắn kết giữa nội dung giảng dạy và trải nghiệm thực tế. Bên cạnh đó, công tác truyền thông chưa hiệu quả, nhiều sinh viên không nắm được thông tin kịp thời hoặc bị trùng lịch học, dẫn đến tỷ lệ tham gia chưa cao.

Từ kết quả khảo sát, có thể nhận thấy vai trò của giảng viên trong GDPL đã đạt được một số kết quả tích cực, nổi bật là việc đưa môn pháp luật vào chính khóa, góp phần tạo nền tảng cơ bản cho sinh viên. Tuy nhiên, hạn chế về phương pháp giảng dạy thiên về lý thuyết, thiếu tình huống thực tế, cùng với việc thiếu hụt giảng viên chuyên trách và sự tham gia hạn chế vào ngoại khóa đã ảnh hưởng đến hiệu quả chung. Như vậy, thực trạng cho thấy vai trò của giảng viên trong GDPL vẫn chưa được phát huy đầy đủ. Cần có giải pháp đồng bộ để nâng cao năng lực, đổi mới phương pháp sư phạm, tăng cường sự phối hợp giữa giảng viên, nhà trường và các tổ chức xã hội. Đồng thời, cần khơi gợi động cơ và nhu cầu tự giác học tập pháp luật ở sinh viên. Chỉ khi những yếu tố này được cải thiện, vai trò của giảng viên mới thực sự được phát huy, góp phần đào tạo nguồn nhân lực vừa có chuyên môn, vừa có ý thức pháp luật vững vàng trong bối cảnh hội nhập.

4.2. Một số giải pháp phát huy vai trò của giảng viên trong giáo dục nhận thức cho sinh viên

Giải pháp 1: Nâng cao nhận thức và bồi dưỡng năng lực cho giảng viên

Nội dung giải pháp:

Tổ chức tập huấn định kỳ về phương pháp giảng dạy pháp luật hiện đại, chú trọng kỹ năng thiết kế tình huống, dạy học theo dự án và ứng dụng công nghệ số; Bồi dưỡng kiến thức pháp luật cập nhật: Luật Giao thông đường bộ, Luật An toàn thông tin mạng, Luật Lao động, Luật Sở hữu trí tuệ... gắn trực tiếp với đặc thù khối ngành công nghệ và vận tải; Xây dựng cơ chế khuyến khích giảng viên tham gia nghiên cứu, viết bài, biên soạn tài liệu pháp luật thực tiễn.

Cách thức triển khai tại trường: Phòng Đào tạo phối hợp với Khoa Luật – Chính trị mời chuyên gia Bộ Tư pháp, Cục Cảnh sát giao thông, Cục Đường bộ Việt Nam tập huấn chuyên đề cho giảng viên; Hằng năm, trích ngân sách khoa học để giảng viên tham dự hội thảo, khóa bồi dưỡng pháp luật; Đưa tiêu chí “đổi mới phương pháp giảng dạy pháp luật” vào đánh giá thi đua, coi đó là một tiêu chuẩn trong bổ nhiệm và xét nâng ngạch.

Giải pháp 2: Đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy chính khóa

Nội dung giải pháp: Rà soát, cập nhật chương trình các học phần GDPL theo hướng gắn với đời sống sinh viên và thực tiễn ngành nghề; Tăng cường giảng dạy tình huống, mô phỏng phiên tòa, phân tích vụ án, thảo luận nhóm; Ứng dụng học liệu số: video ngắn, infographic, ngân hàng tình huống trực tuyến để sinh viên tự học và làm bài tập.

Cách thức triển khai tại trường: Thành lập tổ biên soạn “Ngân hàng tình huống pháp luật ngành vận tải và công nghệ thông tin” để giảng viên sử dụng trong giảng dạy; Triển khai hệ thống học liệu số trên LMS của trường: giảng viên tải tài liệu, video và quiz để sinh viên truy cập mọi lúc; Mỗi học phần GDPL yêu cầu tối thiểu 30% thời lượng dành cho thực hành, thảo luận và xử lý tình huống.

Giải pháp 3: Phát huy vai trò nêu gương và đồng hành của giảng viên trong ngoại khóa

Nội dung giải pháp: Khuyến khích giảng viên trực tiếp tham gia thiết kế, cố vấn và đồng hành cùng sinh viên trong các hoạt động ngoại khóa: tọa đàm, hội thi, câu lạc bộ pháp luật, phiên tòa giả định; Xây dựng đội ngũ “giảng viên cố vấn pháp luật” cho các câu lạc bộ sinh viên; Tạo cơ chế tính điểm rèn luyện hoặc cộng giờ chuẩn giảng dạy cho giảng viên tham gia.

Cách thức triển khai tại trường: Ban Giám hiệu ra quyết định phân công mỗi khoa có ít nhất 1–2 giảng viên phụ trách câu lạc bộ pháp luật hoặc mô hình ngoại khóa; Khoa/bộ môn Luật phối hợp Đoàn Thanh niên lên kế hoạch tổ chức “Tuần lễ pháp luật” thường niên, có sự tham gia trực tiếp của giảng viên trong vai trò diễn giả hoặc trọng tài; Tạo quỹ hỗ trợ ngoại khóa từ nguồn xã hội hóa để bồi dưỡng cho giảng viên tham gia.

Giải pháp 4: Tăng cường phối hợp giữa nhà trường – giảng viên – tổ chức xã hội

Nội dung giải pháp: Kết nối với tòa án, công an, sở tư pháp, doanh nghiệp vận tải và công nghệ để tổ chức tọa đàm, phiên tòa lưu động, hội thảo chuyên đề; Mời chuyên gia pháp luật tham gia giảng dạy một số chuyên đề ngắn hạn cùng giảng viên của trường; Tạo cơ hội cho sinh viên thực tập, tham quan tại các cơ quan tư pháp, công ty luật, doanh nghiệp vận tải.

Cách thức triển khai tại trường: Phòng Đào tạo ký kết biên bản hợp tác với Tòa án nhân dân quận/huyện và Công an địa phương, định kỳ tổ chức “Phiên tòa giả định” và “Ngày pháp luật”; Mời luật sư, chuyên gia từ các hãng vận tải, công ty công nghệ về chia sẻ các tình huống pháp lý thực tiễn; Xây dựng chương trình “Một học kỳ – một trải nghiệm pháp luật” cho sinh viên, giảng viên đóng vai trò hướng dẫn.

Giải pháp 5: Hoàn thiện cơ chế chính sách và điều kiện hỗ trợ

Nội dung giải pháp: Tăng biên chế giảng viên pháp luật để bảo đảm tỷ lệ hợp lý so với quy mô đào tạo; Đầu tư thư viện pháp luật điện tử, kho dữ liệu tình huống, hệ thống học liệu mở; Có chính sách khen thưởng giảng viên có sáng kiến hiệu quả trong GDPL.

Cách thức triển khai tại trường: Ban Giám hiệu đề xuất Bộ Xây dựng bổ sung chỉ tiêu giảng viên pháp luật trong biên chế hằng năm; Thư viện trường xây dựng “Cổng thông tin pháp luật sinh viên”, tích hợp văn bản, video và tình huống, giảng viên được quyền cập nhật; Phát động phong trào “Sáng kiến pháp luật trong giảng dạy” hằng năm, chọn giải thưởng để động viên giảng viên.

Giải pháp 6: Khuyến khích sinh viên chủ động, giảng viên đóng vai trò hướng dẫn

Nội dung giải pháp: Tạo môi trường học tập pháp luật lấy sinh viên làm trung tâm, giảng viên đóng vai trò “người dẫn đường”; Tổ chức các cuộc thi hùng biện, tranh biện pháp luật có sự hỗ trợ chuyên môn của giảng viên; Khuyến khích sinh viên tự thiết kế clip, infographic, podcast pháp luật dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

Cách thức triển khai tại trường: Đoàn Thanh niên và giảng viên phối hợp tổ chức “Cuộc thi sinh viên sáng tạo học liệu pháp luật” hằng năm; Khoa

Luật – Chính trị lập nhóm “Sinh viên – giảng viên đồng sáng tạo” để cùng biên soạn tài liệu pháp luật ứng dụng trong ngành vận tải và công nghệ; Có cơ chế cộng điểm rèn luyện và điểm thưởng cho sinh viên tham gia tích cực, giảng viên được tính giờ chuẩn giảng dạy.

Giải pháp 7: Đánh giá hiệu quả và cải tiến liên tục

Nội dung giải pháp: Xây dựng hệ thống đánh giá định kỳ hiệu quả GDPL dựa trên khảo sát sinh viên, phản hồi giảng viên và kết quả rèn luyện; Giảng viên tham gia vào việc phân tích dữ liệu, điều chỉnh phương pháp.

Cách thức triển khai tại trường: Phòng Khảo thí phối hợp Khoa Luật – Chính trị triển khai khảo sát sinh viên hằng năm về mức độ hài lòng, kiến thức và hành vi pháp luật; Công bố kết quả minh bạch, lấy đó làm căn cứ khen thưởng, điều chỉnh nội dung chương trình; Tổ chức hội thảo khoa học nội bộ để giảng viên chia sẻ kinh nghiệm, cải tiến phương pháp.

V. KẾT LUẬN

Giáo dục pháp luật cho sinh viên các trường đại học ở Việt Nam là nhiệm vụ trọng yếu nhằm xây dựng thể hệ công dân có tri thức, bản lĩnh, ý thức trách nhiệm và năng lực hội nhập quốc tế. Trên cơ sở khung lý thuyết về giáo dục pháp luật, nghiên cứu đã chỉ ra vai trò quan trọng của giảng viên không chỉ trong việc truyền đạt tri thức pháp luật mà còn trong việc hình thành thái độ, kỹ năng pháp lý và xây dựng hình mẫu tuân thủ pháp luật cho sinh viên. Thực tiễn cho thấy, để nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật, việc phát huy vai trò của giảng viên là yếu tố then chốt, đòi hỏi sự quan tâm đồng bộ của nhà trường, các cơ quan quản lý và xã hội. Các giải đề xuất ở trên vừa mang tính chiến lược, vừa có khả năng triển khai thực tế tại Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải. Nếu được áp dụng đồng bộ, chúng sẽ giúp giảng viên phát huy tốt hơn vai trò trung tâm trong GDPL, góp phần hình thành thể hệ sinh viên không chỉ vững vàng chuyên môn mà còn có ý thức pháp luật và trách nhiệm công dân cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ajzen, I. (1991). The theory of planned behavior. *Organizational Behavior and Human Decision Processes*, 50(2), 179–211.
- Bandura, A. (1986). *Social foundations of thought and action: A social cognitive theory*. Englewood Cliffs, NJ: Prentice Hall.
- Nguyễn Văn Cường. (2020). Vai trò của giảng viên trong giáo dục pháp luật cho sinh viên hiện nay. *Tạp chí Luật học*, 5, 112–119.
- Darling-Hammond, L., Hyler, M. E., & Gardner, M. (2017). *Effective teacher professional development*. Palo Alto, CA: Learning Policy Institute.
- Hargreaves, A., & Fullan, M. (2012). *Professional capital: Transforming teaching in every school*. New York: Teachers College Press.
- Hughes, J. (2014). Law-related education in Canadian universities: An overview. *Canadian Journal of Education*, 37(3), 1–21.
- Nguyễn Thị Hồng, & Lê Văn Bình. (2019). Thực trạng giáo dục pháp luật cho sinh viên ngoài khối ngành luật ở Việt Nam. *Tạp chí Giáo dục*, 457, 23–27.
- Kerr, D. (2002). Citizenship education: An international comparison. *International Journal of Social Education*, 17(1), 1–16.
- Nguyễn Thị Mai. (2021). Động cơ học tập pháp luật của sinh viên và những gợi ý đổi mới. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 17(2), 55–63.
- Patrick, J. J. (2010). Mock trials and civic education. *The Social Studies*, 101(4), 165–171.
- Phạm Văn Tĩnh. (2021). Giảng viên đại học và nhiệm vụ giáo dục pháp luật trong bối cảnh hội nhập. *Tạp chí Khoa học Chính trị*, 9, 77–85.
- UNESCO. (2015). *Global citizenship education: Topics and learning objectives*. Paris: UNESCO Publishing.